

ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG BỘ XÃ BÓ SINH

*

Số - BC/ĐU
(Dự thảo)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bó Sinh, ngày 07 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bó Sinh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

**XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ VỮNG MẠNH;
ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; TĂNG CƯỜNG PHÁT
TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH; THỰC HIỆN CÓ
HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bó Sinh
trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ **xã Bó Sinh** lần thứ nhất được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng: tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2025), 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2025), Kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895 - 10/10/2025).... và đặc biệt đây là thời điểm cả nước bắt đầu bước vào một giai đoạn mới mang tính chất bước ngoặt - giai đoạn thực hiện triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu các xã được sáp nhập để thành lập xã Bó Sinh mới (*Bó Sinh, Pú Bấu, Chiềng En*) nhiệm kỳ 2020-2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ nhất
BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH

I- BỐI CẢNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU XÃ BÓ SINH LẦN THỨ NHẤT (nhiệm kỳ 2025-2030)

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Huyện nói chung và các xã (trước khi sáp nhập) nói riêng tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; diện mạo các xã có nhiều đổi mới theo hướng văn minh, hiện đại. Bên cạnh những

thuận lợi, nhiệm kỳ qua cũng đặt ra những yêu cầu mới trong công tác tổ chức, quản lý và vận hành bộ máy chính quyền địa phương. Trước yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và phù hợp với quá trình phát triển, Trung ương và tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng làm cơ sở cho việc tổ chức lại mô hình chính quyền địa phương.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị đang tích cực triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương về đổi mới tổ chức bộ máy và sắp xếp lại đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đặc biệt là việc thực hiện mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh và cơ sở), thì Đại hội Đảng bộ xã lần này có ý nghĩa chính trị, tổ chức và định hướng phát triển rất quan trọng. Đây là Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ xã, đánh dấu bước chuyển tiếp mô hình tổ chức hành chính ba cấp thành mô hình hành chính hai cấp, đòi hỏi Đảng bộ phải thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, chủ động thích ứng với yêu cầu quản trị hiện đại, phục vụ nhân dân nhanh hơn, hiệu quả hơn. Đại hội có trách nhiệm đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới trong điều kiện cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý nhà nước và điều hành chính quyền cơ sở có nhiều thay đổi căn bản.

Với tính chất đó, Đại hội Đảng bộ xã không chỉ là sự kiện chính trị quan trọng đối với địa phương, mà còn là một bước cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về xây dựng chính quyền hiện đại, đóng vai trò trực tiếp trong việc tổ chức thực thi pháp luật, quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân ở cấp cơ sở - cấp gần dân nhất.

II- KHÁI QUAT VỀ ĐẶC ĐIỂM CỦA XÃ BÓ SINH MỚI THÀNH LẬP

1. Khái quát chung

Xã Bó Sinh mới được thành lập theo Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đây là đơn vị hành chính - kinh tế - chính trị mới hình thành trên cơ sở sáp nhập địa giới, tổ chức và dân cư của 3 xã: Pú Bẩu, Chiềng En, Bó Sinh, lấy tên là Bó Sinh. Việc đặt tên đơn vị hành chính mới là **xã Bó Sinh** thể hiện sự trân trọng và tự hào. Đây là quyết định mang ý nghĩa truyền cảm hứng về khát vọng đổi mới, xây dựng xã hiện đại, phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ

Đảng bộ xã Bó Sinh được thành lập theo Quyết định số 1522-QĐ/TU ngày 20/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, gồm 38 tổ chức đảng (*có 11 chi bộ cơ sở; 27 chi bộ trực thuộc*) với 882 đảng viên, trong đó đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết. Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bó Sinh nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới

tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số cấp ủy viên là 24 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm 07 đồng chí; tỷ lệ nữ chiếm 8,3%; đảng viên trẻ từ 42 tuổi trở xuống chiếm 33,33%; Dân tộc Thái chiếm 62,5%; Trình độ Đại học: 91,7%; Trình độ trên Đại học: 8,3%; Về trình độ lý luận: Trung cấp chiếm 83,33%; Cao cấp chiếm 16,67%.

3. Đặc điểm tự nhiên - xã hội của địa bàn

3.1. Về đặc điểm địa lý, dân cư, nguồn lực tự nhiên

Xã mới có vị trí trung tâm, xã có tổng diện tích 153,82 km²; nằm trên trục giao thông chính kết nối với Điện Biên. Địa hình chủ yếu là đồi núi cao. Về dân cư: quy mô dân số sau sáp nhập (tổng dân số là 16.461 người), với cơ cấu dân cư đa dạng gồm nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Thái, Mông, Kinh, Mường, Sinh Mun, Khơ Mú, Lào, Kháng, trong đó dân tộc Thái, Mông chiếm tỷ lệ chủ yếu. Về nguồn lực tự nhiên: xã sở hữu nguồn lực tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội: vị trí trung tâm, bản sắc văn hóa phong phú. Đây là nền tảng quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao chất lượng sống và xây dựng huyện theo hướng văn minh, thông minh, bền vững.

3.2. Đặc điểm về lịch sử, văn hóa, giáo dục

Xã Bó Sinh là địa bàn vùng sâu, vùng xa của tỉnh, có bề dày lịch sử, truyền thống cách mạng. Nhân dân các dân tộc trong xã luôn đoàn kết, cần cù, anh dũng trong kháng chiến, tích cực trong lao động sản xuất và xây dựng quê hương. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc và lòng tự hào về quê hương là yếu tố nền tảng quan trọng góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Hệ thống thiết chế văn hoá từ xã đến bản được đầu tư, phát triển. Đẩy mạnh việc thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Các hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, đẩy mạnh triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, hiện nay có trên 30% dân số thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.

Triển khai có hiệu quả xây dựng chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tiếp tục được đầu tư, tỷ lệ các bản được phủ sóng Internet đạt 25/27, tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 88,2%.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học từng bước được đầu tư và đáp ứng yêu cầu dạy, học. Chất lượng giáo dục có những chuyển biến tích cực, các chỉ số về phát triển giáo dục tiếp tục được nâng lên. Số lượng học sinh giỏi đạt giải các kỳ thi cấp huyện, cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Số trường đạt chuẩn quốc gia 5/6 trường.

4. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

4.1. Thuận lợi

Xã Bó Sinh có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển, xã có diện tích tự nhiên rộng, đất nông nghiệp canh tác màu mỡ thuận lợi phát triển nông - lâm nghiệp, đặc biệt là trồng cây ăn quả trên đất dốc và chăn nuôi gia súc. Đây là lợi thế lớn trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa, xây dựng các vùng chuyên canh, ứng dụng khoa học công nghệ, góp phần nâng cao thu nhập cho Nhân dân.

Việc chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp mở ra cơ hội đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân. Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh là yếu tố thuận lợi để xã phát triển ổn định, bền vững.

4.2. Khó khăn

Cùng với những thuận lợi, xã Bó Sinh cũng có không ít thách thức trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Việc hợp nhất 3 xã với quy mô dân số đông và địa bàn rộng, địa hình đồi núi chia cắt mạnh, giao thông đến một số bản chưa được cứng hóa. Hệ thống hạ tầng thiết yếu như giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, mạng viễn thông, công trình văn hóa - y tế chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông - lâm nghiệp nhỏ lẻ, giá trị gia tăng chưa cao; sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên; giá sản phẩm bán gia thị trường thấp, chưa có sản phẩm chủ lực, thiếu liên kết chuỗi và ứng dụng khoa học - kỹ thuật còn hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao.

Trình độ dân trí còn thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo còn hạn chế. Thiếu đội ngũ lao động kỹ thuật, lao động có trình độ chuyên môn cao. Việc chuyển đổi nghề nghiệp và thích ứng với kinh tế thị trường, kinh tế số còn chậm.

Tình hình an ninh chính trị còn tiềm ẩn nguy cơ liên quan đến tội phạm ma túy, buôn bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Một số vấn đề xã hội tảo hôn... vẫn còn diễn ra ở một số bản, ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

5- Kết quả hoạt động bước đầu của xã Bó Sinh mới từ ngày 01/7/2025

Bước vào giai đoạn mới, từ ngày 01/7/2025, cả hệ thống chính trị của xã đã tập trung triển khai thực hiện khẩn trương các nhiệm vụ: Về tổ chức bộ máy, thành lập các cơ quan, đơn vị cấp xã, phân công công tác nhân sự, hoàn thành việc ban hành các quy chế làm việc và chương trình công tác; tổ chức các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, tổ chức 01 kỳ họp HĐND để kịp thời giải quyết các công việc; tập trung triển khai công tác thành lập và chỉ đạo đại hội đối với 05 Chi bộ cơ sở trực thuộc; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất (*nhiệm kỳ 2025-2030*).

Phần thứ hai

KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

ĐẢNG BỘ CÁC XÃ, NHIỆM KỲ 2020-2025

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ CÁC XÃ NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các xã nhiệm kỳ 2020 - 2025

1.1. Về kinh tế

(1) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông nghiệp đạt được kết quả quan trọng, cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn có sự chuyển dịch tích cực, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, sử dụng giống mới có năng suất chất lượng cao, nâng cao được chất lượng, giá trị của các sản phẩm nông nghiệp. Đã đạt được những kết quả khích lệ, diện tích cây ăn quả 1.062 ha, sản lượng quả tươi đạt 12.115,8 tấn, trong đó **Pú Bảu** 50 ha sản lượng 571,5 tấn, **Chiềng En** 500 ha sản lượng 5.715 tấn, **Bó Sinh** 510 ha sản lượng 5.829,3 tấn.

Chăn nuôi tiếp tục được quan tâm phát triển, đặc biệt là chăn nuôi đại gia súc gắn với trồng cỏ, Tổng đàn đại gia súc 18.008 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 26 tấn, trong đó **Pú Bảu** 5.000 con sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 7 tấn, **Chiềng En** 6.500 con sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 9 tấn, **Bó Sinh** 6.508 con sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 10 tấn.

Diện tích nuôi trồng thủy sản 42,67 ha, sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản đạt 172 tấn, trong đó **Pú Bảu** 13 ha sản lượng khai thác 51 tấn, **Chiềng En** 14 ha sản lượng khai thác 59 tấn, **Bó Sinh** 15,67 ha sản lượng khai thác 62 tấn.

Tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức đấu tranh chống các hành vi phá rừng, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí phát triển rừng, khoán khoán nuôi bảo vệ. Tổng diện tích rừng trồng giai đoạn 2020 - 2025 là 2.407 ha, bảo vệ có hiệu quả 2.407 ha diện tích rừng, tỷ lệ che phủ rừng ổn định 100%.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai sâu rộng, diện mạo vùng nông thôn của xã có nhiều khởi sắc. Trong nhiệm kỳ, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước cùng với sự đồng lòng của Nhân dân trên địa bàn, hiện nay xã Bó Sinh đạt 12/19 tiêu chí, xã Pú Bảu đạt 11/19 tiêu chí, xã Chiềng En đạt 14/19 tiêu chí.

(2) Công nghiệp: Hiện nay trên địa bàn xã có 02 công trình thủy điện đang triển khai thi công là Thủy điện Bó Sinh và Thủy điện Mường Lắm. Trong nhiệm kỳ qua Đảng bộ xã chỉ đạo UBND xã quan tâm phối hợp với các đơn vị chủ đầu tư, đơn vị thi công làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, Từng bước ổn định đời sống các hộ dân trong diện phải đền bù và di dời.

(3) Thương mại, dịch vụ: Hoạt động thương mại dịch vụ cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm, tiêu dùng và sản xuất cho Nhân dân, tổng mức hàng hóa bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng xã hội 75 hộ kinh doanh, bán lẻ đạt 1.050 triệu đồng, trong đó **Pú Bảu** 17 hộ kinh doanh, bán lẻ đạt 139 triệu đồng, **Chiềng En** 25 hộ kinh doanh,

bán lẻ đạt 374 triệu đồng, **Bó Sinh** 33 hộ kinh doanh, bán lẻ đạt 537 triệu đồng các hoạt động thương mại tiếp tục được mở rộng đảm bảo cho việc lưu thông, trao đổi, mua bán hàng hóa của Nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường.

(4) *Kết cấu hạ tầng*: Hệ thống kết cấu hạ tầng đã được quan tâm đầu tư như: Làm mới, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trục chính, đường nội bản, bổ sung hệ thống điện chiếu sáng tại các tuyến đường trong bản, kết quả đã làm mới 13,98 km đường bê tông, trong đó **Pú Bẩu** 7,1 km, **Chiềng En** 3,4 km, **Bó Sinh** 3,48 km, lắp đặt 375 bóng năng lượng Mặt trời tại các tuyến đường, trong đó **Pú Bẩu** 149 bóng, **Chiềng En** 103 bóng, **Bó Sinh** 123 bóng.

(5) Tài chính, tín dụng: Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 545 triệu đồng, trong đó **Pú Bẩu** 80 triệu đồng, **Chiềng En** 237 triệu đồng, **Bó Sinh** 228 triệu đồng. Đẩy mạnh công tác tín dụng, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Tổng dư nợ 68.106 triệu đồng, nợ quá hạn 08 triệu đồng.

(6) Quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Chỉ đạo thực hiện nghiêm pháp luật về đất đai, tài nguyên, môi trường; thường xuyên kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác vật liệu xây dựng. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để thực hiện 02 công trình thủy điện trên địa bàn xã. Chỉ đạo thu gom chất thải rắn đạt 85% không có cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã.

Tuyên truyền đến Nhân dân về ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức diễn tập ứng phó lũ bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy chữa cháy theo kế hoạch của huyện.

(7) *Phát triển các thành phần kinh tế*: Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng phát triển. Kinh tế tập thể được quan tâm, chú trọng. Trong nhiệm kỳ thành lập và duy trì 04 hợp tác xã, trong đó **Pú Bẩu** 01 hợp tác xã, **Chiềng En** 02 hợp tác xã, **Bó Sinh** 01 hợp tác xã, các hợp tác xã đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động xã viên và Nhân dân thay đổi cách nghĩ, cách làm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập hộ gia đình của Nhân dân. Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

(8) *Khoa học và công nghệ*: Lãnh đạo ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh đầu tư thâm canh, đưa các giống mới và áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất. Triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành và sử dụng chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

1.2. Về văn hoá - xã hội

(1) *Công tác văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông*: Hệ thống thiết chế văn hoá từ xã đến bản được đầu tư, phát triển. Đẩy mạnh việc thực hiện

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Các hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, đẩy mạnh triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, hiện nay có trên 30% dân số thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.

Triển khai có hiệu quả xây dựng chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tiếp tục được đầu tư, tỷ lệ các bản được phủ sóng Internet đạt 25/27, trong đó **Pú Bầu** 7/7 bản, **Chiềng En** 8/10 bản, **Bó Sinh** 10/10 bản, tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 88,2%.

(2) Công tác giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học từng bước được đầu tư và đáp ứng yêu cầu dạy, học. Chất lượng giáo dục có những chuyển biến tích cực, các chỉ số về phát triển giáo dục tiếp tục được nâng lên. Số lượng học sinh giỏi đạt giải các kỳ thi cấp huyện, cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Số trường đạt chuẩn quốc gia 5/6 trường, còn trường Mầm Non Hoa Sữa Pú Bầu chưa đạt.

(3) Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân: Công tác khám chữa bệnh đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân. Cơ sở vật chất kỹ thuật trạm y tế xã được quan tâm đầu tư, xây dựng. Chất lượng y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển, nhất là trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; đội ngũ nhân viên y tế bản duy trì hoạt động hiệu quả. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 98%. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100% chỉ tiêu được giao. Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội đạt 14,5% chỉ tiêu được giao.

(4) Công tác an sinh xã hội: Các chế độ chính sách đối với các đối tượng hưởng chính sách xã hội được thực hiện đúng, đủ, kịp thời; các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được triển khai ý nghĩa, thiết thực. Công tác bảo trợ xã hội được quan tâm triển khai, huy động được trách nhiệm của cộng đồng dân cư, chăm sóc các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Kịp thời trợ cấp cho các đối tượng thụ hưởng; đã thực hiện xóa được 196 nhà tạm, với tổng kinh phí trên 3.180 triệu đồng, trong đó **Pú Bầu** 49 nhà với số tiền 980 triệu đồng, **Chiềng En** 70 nhà với số tiền 1.400 triệu đồng, **Bó Sinh** 77 nhà với số tiền 1.540 triệu đồng. Triển khai thực hiện tốt các chương trình xóa đói giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ theo các năm cụ thể: xã Chiềng En giảm từ 40,17 % (*năm 2020*) xuống còn 23,10% (*năm 2024*); xã Pú Bầu giảm từ 56,69 % (*năm 2020*) xuống còn 33,2% (*năm 2024*); xã Bó Sinh giảm từ 47,66 % (*năm 2020*) xuống còn 11,3% (*năm 2024*). Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách hỗ trợ của cấp trên cho các hộ nghèo, gắn với công tác kiểm tra, giám sát thực hiện tại cơ sở.

1.3. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

(1) *Quốc phòng*: Quán triệt triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của các cấp về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đến lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch phương án tác chiến và tổ chức huấn luyện dân quân theo sự chỉ đạo của ban chỉ huy quân sự huyện; tuyên truyền vận động Nhân dân và lực lượng dân quân tự vệ luôn nêu cao tinh thần cảnh giác và kiên quyết đấu tranh chống âm mưu “*Diễn biến hoà bình*” và “*bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta. Đảng uỷ thường xuyên chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự xã xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân được 608 lượt đồng chí, trong đó **Pú Bấu** 199 lượt đồng chí, **Chiềng En** 200 lượt đồng chí, **Bó Sinh** 209 lượt đồng chí; làm tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân 91 công dân, trong đó **Pú Bấu** 17 đồng chí, **Chiềng En** 37 đồng chí, **Bó Sinh** 37 đồng chí; lãnh đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công các cuộc diễn tập chiến đấu phòng thủ theo Kế hoạch của huyện.

(2) *An ninh*: Tăng cường công tác lãnh đạo nắm vững tình hình an ninh nông thôn, an ninh văn hóa tư tưởng; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm ma túy; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong các sự kiện chính trị, xã hội, văn hóa quan trọng của đất nước, của địa phương. Thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, góp phần thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở các khu dân cư.

1.4. Về công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

(1) Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được Ban Chấp hành Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng. Cán bộ, đảng viên luôn kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo vệ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; thực hành dân chủ, kỷ luật, kỷ cương. Việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của Đảng phù hợp với thực tiễn của địa phương, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực thực hiện.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, thực hiện trách nhiệm nêu gương và chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới có nhiều chuyển biến tích cực. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, tự giác của hầu hết tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và được quần chúng Nhân dân hưởng ứng¹, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, đấu tranh phòng chống tham nhũng,

lãng phí, quan liêu; từng bước ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, giải quyết kịp thời, có hiệu quả khó khăn, vướng mắc phát sinh.

(2) Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ

Nghiêm túc tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời và cụ thể hóa các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh, huyện về công tác tổ chức, cán bộ. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ.

Tập trung lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng và củng cố tổ chức Đảng gắn với kiện toàn hệ thống chính trị, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, chăm lo công tác phát triển đảng, quan tâm phát triển đảng viên trẻ, đảng viên nữ, đảng viên là người dân tộc thiểu số và trong lực lượng dân quân; thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác cán bộ. Quy hoạch cán bộ theo phương châm “động” và “mở” được triển khai tích cực, từng bước tạo được tính chủ động trong công tác cán bộ, lựa chọn biểu quyết các cán bộ đủ tiêu chuẩn vào diện quy hoạch. Công tác củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã luân chuyển cán bộ, đảng viên đi sinh hoạt tại các chi bộ bản, đảm bảo chi bộ đều có chi uỷ. Đã thành lập thêm chi bộ Quân sự xã. Cử 20 đồng chí đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, trong đó **Pú Bẩu** 05 đồng chí, **Chiềng En** 8 đồng chí, **Bó Sinh** 7 đồng chí; 20 đồng chí đi học sơ cấp lý luận chính trị, **Pú Bẩu** 06 đồng chí, **Chiềng En** 06 đồng chí, **Bó Sinh** 8 đồng chí; 07 đồng chí đi học chuyên môn, **Pú Bẩu** 02 đồng chí, **Chiềng En** 03 đồng chí, **Bó Sinh** 02 đồng chí.

Chất lượng sinh hoạt chi bộ dần được nâng lên; thực hiện tốt các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng; giữ gìn đoàn kết nội bộ, chấp hành tốt kỷ luật phát ngôn và Quy định về những điều đảng viên không được làm.

(3) Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp

Việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quán triệt, triển khai nghiêm túc. Công tác tuyên truyền phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí được triển khai thường xuyên và rộng khắp.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Chỉ đạo HĐND, UBND xã, tổ chức 35 lượt tiếp công dân với 35 công dân và 35 vụ việc, trong đó **Pú Bẩu** 9 lượt, **Chiềng En** 11 lượt, **Bó Sinh** 15 lượt đồng chí; tiếp nhận, xử lý và giải quyết 35 đơn, 35 vụ việc, trong đó **Pú Bẩu** 9 vụ, **Chiềng En** 11 vụ, **Bó Sinh** 15 vụ góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp.

Triển khai việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân; tuyên truyền, giáo dục giúp mọi cán bộ, đảng viên nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; gắn với việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

Tổ chức quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh của huyện về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đến cấp các chi bộ và cán bộ đảng viên; ban hành chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy toàn khóa và hằng năm bảo đảm phù hợp với chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã; ban hành quyết định, kế hoạch về kiểm tra, giám sát đối với đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới theo chương trình đề ra.

Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức kiểm tra, giám sát được 75 chi bộ và 168 đảng viên, trong đó **Pú Bấu** 20 chi bộ, **Chiềng En** 30 chi bộ, **Bố Sinh** 25 chi bộ. Nội dung Kiểm tra, giám sát theo điều 30, Điều lệ Đảng với 29 chi bộ, 29 đảng viên; Kiểm tra, giám sát theo điều 32, Điều lệ đảng với 46 chi bộ, 139 đảng viên; kết quả đã thi hành kỷ luật đối với 26 đảng viên (*trong đó có 05 đồng chí cấp ủy viên*), khai trừ ra khỏi Đảng 05 đồng chí. Chi bộ thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách 04 đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cho chi bộ, đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác, chú trọng rèn luyện đạo đức, lối sống, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

(5) Công tác Dân vận của Đảng tiếp tục được đổi mới

Công tác dân vận đã được cấp uỷ, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể quan tâm và có những đổi mới trong triển khai thực hiện; làm tốt công tác vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, ký cam kết và thực hiện cam kết, quy ước, hương ước bản; lãnh đạo triển khai, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống ma túy, đồng thời tuyên truyền vận động Nhân dân phát triển kinh tế, ổn định đời sống, không tranh chấp đất đai, truyền và học đạo trái phép; động viên Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh; lãnh đạo triển khai, thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; triển khai có hiệu quả mô hình công tác “*Dân vận khéo*”; công tác dân vận đã góp phần tích cực vào xử lý có hiệu quả các bức xúc xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên toàn địa bàn xã.

(6) Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã

Phát huy tốt vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện tốt quy chế hoạt động, tổ chức tốt các phiên họp, kỳ họp theo luật định; ban hành Nghị quyết phù hợp với thực tiễn cơ sở và tập trung giám sát trên các lĩnh vực về kinh tế - xã hội của xã, các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách dân tộc đối với các bản đặc biệt khó khăn, với đồng bào dân tộc thiểu số; việc tuân theo pháp luật của các đơn vị, nhà trường trên địa bàn; duy trì nghiêm

túc chế độ tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đôn đốc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã được tăng cường trên các lĩnh vực; cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân xã; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; chủ động đề ra nhiều giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; điều hành thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đạt được nhiều kết quả và có những bước phát triển mới; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư đạt kết quả tốt.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng tin học trong hoạt động của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức chính trị xã hội của xã, từ đó các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã đi vào nề nếp trong việc tiếp nhận, giải quyết các công việc của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; từng bước chấn chỉnh được tác phong, lề lối và trách nhiệm của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã. Năm 2024 xã đã xây dựng được Mô hình “*Chính quyền thân thiện*”, tạo điều kiện cho người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính được thuận lợi và đạt kết quả cao, trong nhiệm kỳ đã tiếp nhận và giải quyết trên 26.047 hồ sơ, **Pú Bấu** 7.100 hồ sơ, **Chiềng En** 9.700 hồ sơ, **Bó Sinh** 9.247 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết sớm và đúng hạn đạt 100%.

(7) Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy tốt, góp phần tích cực thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hoá, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội chủ động tham mưu cho cấp ủy, tăng cường công tác phối hợp với chính quyền thực hiện tốt tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động gắn với triển khai các phong trào thi đua. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã được cấp ủy Đảng và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên trên địa bàn xã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Tổ chức thành công Đại hội hết nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội xã; tham mưu đề xuất được 162 nhà Đại đoàn kết; nhận ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện cho đoàn viên, hội viên vay vốn trên 68 tỷ đồng; tích cực thực hiện tốt Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-MTTQ-ĐTN-LĐLĐ-HLHPN-HND-HCCB ngày 10/02/2022 của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện về triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; với nhiều

hoạt động phong phú, thiết thực, tập trung chủ yếu vào thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường “*sáng, xanh, sạch, đẹp*”.

Số cử tri tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đạt 99,7 %, đã tham gia bầu được 02 đại biểu Quốc hội, 03 Đại biểu HĐND tỉnh, 4 Đại biểu HĐND huyện và bầu được 63 Đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026; nâng cao chất lượng công tác tổ chức tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri phản ánh với cấp ủy, chính quyền, HĐND các cấp và Quốc hội. Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND cùng cấp tổ chức được 42 hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND huyện, 456 hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã, với sự tham gia của trên 17.850 cử tri.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025

2.1. Đối với xã Chiềng En (có biểu số 01 kèm theo)

Đại hội Đảng bộ xã Chiềng En cũ nhiệm kỳ 2020-2025; nhất trí thông qua 21 chỉ tiêu; kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết cơ bản đạt và vượt; 08 chỉ tiêu vượt, 12 chỉ tiêu đạt, 01 chỉ tiêu không đạt (*thành lập mới 02 HTX trở lên*), cụ thể:

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế

1. Thu nhập bình quân đầu người/năm: 27,5/18 người/năm, đạt 152,7% so với Nghị quyết đại hội.

2. Diện tích cây ăn quả: 562/562ha, đạt 100% so với Nghị quyết đại hội.

3. Thu ngân sách trên địa bàn xã trong 5 năm (2020-2025): 237/175 đạt 135,4% so với Nghị quyết đại hội.

4. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội giảm từ 65,1% xuống còn 65,1%, đạt 100% so với Nghị quyết đại hội.

5. Thành lập mới 02 HTX trở lên: 0/02 không đạt chỉ tiêu Nghị quyết

2.2. Chỉ tiêu xã hội

6. Phần đầu 2 đơn vị trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I: 2/2 trường, đạt 100% so với Nghị quyết đại hội.

7. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin đạt 100%: 100% trẻ được tiêm chủng, đạt 100% so với Nghị quyết đại hội.

8. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 65% trở lên: 65,7/65, đạt 101% so với Nghị quyết đại hội.

9. Duy trì dân số tham gia bảo hiểm Y tế đạt 100%: 100% dân số tham gia bảo hiểm, đạt 100% so với Nghị quyết đại hội.

10. Tỷ lệ người được sử dụng Internet 10%: 20/10, đạt 200% so với Nghị quyết đại hội.

11. Phần đầu giảm hộ nghèo hằng năm 1,4%/năm/tổng số hộ nghèo: 17,07/1,4 đạt 1.219,2% so với Nghị quyết đại hội.

12. Tỷ lệ hộ gia đình được dùng điện sinh hoạt đạt 98%: 98/98, đạt 100% so với Nghị quyết đại hội.

13. Phần đầu 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn “*An toàn về An ninh trật tự*”; 60% bản đạt tiêu chuẩn “*An toàn về An ninh trật tự*”: 60/60, đạt 100% so với Nghị quyết đại hội.

14. Phần đầu đạt 14/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới vào năm 2025: 14/14, đạt 100% so với Nghị quyết đại hội.

15. Duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế: Duy trì xã đạt chuẩn, đạt 100% Nghị quyết đại hội.

2.3. Chỉ tiêu về môi trường

16. Duy trì 100% tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: Đạt 100% so với Nghị quyết đại hội.

17. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 100%: Đạt 100% so với Nghị quyết đại hội.

18. Duy trì chăm sóc và bảo vệ 2.565,9 ha và trồng mới 2.381/1.500 cây, đạt 158,7% so với Nghị quyết đại hội; tỷ lệ độ che phủ rừng 42/37%, đạt 113,5% so với Nghị quyết đại hội.

2.4. Chỉ tiêu xây dựng Đảng

19. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đạt 100% Nghị quyết đại hội.

20. Kết nạp mới 133 đảng viên trở lên; phần đầu 2 chi bộ có Ban Chi ủy; 100% chi bộ trực thuộc và các tổ chức chính trị - xã hội bản hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trong đó 20% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đạt 100% Nghị quyết đại hội (*trong đó kết nạp Đảng: 133/30 đảng viên, đạt 443,3%*).

21. Bí thư chi bộ, trưởng bản, trưởng ban công tác Mặt trận bản được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ. Đạt 100% Nghị quyết đại hội.

2.2. Đối với xã Pú Bấu cũ (có biểu số 02 kèm theo)

Đại hội Đảng bộ xã Pú Bấu cũ nhiệm kỳ 2020-2025; nhất trí thông qua 26 chỉ tiêu; kết 05 chỉ tiêu vượt, 13 chỉ tiêu đạt, 08 chỉ tiêu không đạt, cụ thể:

1. Thu ngân sách trên địa bàn xã 80 triệu, kết quả đạt 80/80 triệu: đạt chỉ tiêu.

2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 30%, kết quả đạt 25,4%: Chưa đạt chỉ tiêu.

3. Thu nhập bình quân đầu đạt 10 triệu/người/năm, kết quả đạt 18 triệu/người/năm: Vượt chỉ tiêu.

4. Phần đầu trồng mới cây ăn quả các loại đạt 50 ha, kết quả đạt 62,12 ha: Vượt chỉ tiêu.

5. Thành lập hợp tác xã đạt 01 Hợp tác xã, kết quả thành lập 01 Hợp tác xã: Đạt chỉ tiêu.

6. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin đạt 100%, kết quả đạt 87,33: Chưa đạt chỉ tiêu.

7. Xây dựng xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế, kết quả xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế: Đạt chỉ tiêu.

8. Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm: 2%/năm/tổng số hộ nghèo, kết quả giảm trung bình 2,66%/năm: Vượt chỉ tiêu.

9. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 60%, kết quả đạt 43,1: Chưa đạt chỉ tiêu.

10. Số bản đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 40%, kết quả đạt 12,5: Chưa đạt chỉ tiêu.

11. Tỷ lệ người dân được sử dụng Internet đạt 35%, kết quả đạt 95: Vượt chỉ tiêu

12. Phần đầu cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” đạt 100%: Đạt chỉ tiêu.

13. Bản đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” đạt 100%: Đạt chỉ tiêu.

14. Duy trì số hộ được sử dụng dùng điện sinh hoạt đạt 100%: Đạt chỉ tiêu.

15. Người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%: Đạt chỉ tiêu.

16. Phần đầu đạt tiêu chí về xây dựng nông thôn mới: 10/9 tiêu chí, kết quả đạt 11/19 tiêu chí: Vượt chỉ tiêu.

17. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 20%, kết quả đạt 20,2%: Vượt chỉ tiêu.

18. Duy trì tỉ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%: Đạt chỉ tiêu.

19. Phần đầu kết nạp đảng viên 30 Đảng viên, kết quả kết nạp được 53 đảng viên mới: Vượt chỉ tiêu.

20. Hàng năm số chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80%, kết quả đạt 70%: Chưa đạt chỉ tiêu.

21. Số chi bộ hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%, kết quả đạt 13,4%: Chưa đạt chỉ tiêu.

22. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80%, kết quả đạt 75%: Chưa đạt chỉ tiêu.

23. Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%, kết quả đạt 18%: Chưa đạt chỉ tiêu.

24. Hàng năm Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt chỉ tiêu.

25. Bí thư chi bộ, trưởng bản, Trưởng ban CTMT bản được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đạt 100%/100%: Đạt chỉ tiêu.

26. Cán bộ, công chức đạt chuẩn 100%, kết quả đạt 85%: Chưa đạt chỉ tiêu.

2.3. Đối với xã Bó Sinh cũ (có biểu số 03 kèm theo)

Đại hội Đảng bộ xã Pú Bấu cũ nhiệm kỳ 2020-2025; nhất trí thông qua 18 chỉ tiêu; kết 07 chỉ tiêu vượt, 08 chỉ tiêu đạt, 02 chỉ tiêu không đạt, cụ thể:

Chỉ tiêu về kinh tế

1. Thu ngân sách nhà nước phân đầu đạt tỷ đồng, trong đó phân đầu thu trên địa bàn đạt 200 triệu đồng trở lên, kết quả đạt 228 triệu đồng: Vượt chỉ tiêu.
2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 25%, kết quả đạt 27,1%: Vượt chỉ tiêu.
3. Thu nhập bình quân đầu người đạt 16 triệu đồng/người/năm, kết quả đạt 27 triệu đồng/người/năm: Vượt chỉ tiêu.
4. Diện tích cây ăn quả đạt 295,2ha, kết quả đạt 437: Vượt chỉ tiêu.
5. Phân đầu đạt 15/19 tiêu chí Nông thôn mới vào năm 2025, kết quả đạt 12/19 tiêu chí: Không đạt chỉ tiêu.

Chỉ tiêu về xã hội

6. Duy trì 01 trường (*Trường PTDTBT tiểu học và THCS*) đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, phân đầu Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia, kết quả 2/2 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I: Đạt chỉ tiêu.
7. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 12%, kết quả đạt tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 16,2%: Vượt chỉ tiêu.
8. Duy trì Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia về y tế; Đạt chỉ tiêu.
9. Phân đầu giảm hộ nghèo hằng năm từ 4%/năm trở lên, kết quả giảm 7,26%: Vượt chỉ tiêu.
10. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá đạt 70% trở lên. Bản đạt tiêu chuẩn Bản văn hóa đạt 20/43,75% trở lên, kết quả gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 46%, số bản đạt chuẩn Văn hóa đạt 20%: Không đạt chỉ tiêu.
11. Phân đầu 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; 81,25% Bản đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự": Đạt chỉ tiêu.
12. Phân đầu 100% số hộ được sử dụng dùng điện sinh hoạt; 90% số hộ được xem đài truyền hình Việt Nam và nghe đài phát thanh: Đạt chỉ tiêu.
13. Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế 100%: Đạt chỉ tiêu.

Chỉ tiêu về môi trường

14. Duy trì chăm sóc và bảo vệ 2.045,93 ha rừng và trồng mới 2.500 cây phân tán; tỷ lệ độ che phủ rừng 34%, kết quả duy trì chăm sóc 1.729,96 ha (do nhiệm kỳ trước tính diện tích rừng bị sai), trồng mới 10.580 cây, tỉ lệ che phủ rừng đạt 34%, đạt chỉ tiêu.
15. Duy trì 100% tỉ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh: Đạt chỉ tiêu.
16. 90% chất thải rắn và rác thải sinh hoạt được thu gom, kết quả đạt 80%: Chưa đạt chỉ tiêu.

Chỉ tiêu về xây dựng Đảng củng cố hệ thống chính trị

17. Kết nạp mới 35 đảng viên trở lên. 100% bí thư chi bộ, trưởng ban, trưởng ban công tác mặt trận được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả kết nạp 109 đảng viên mới, 100% 100% bí thư chi bộ, trưởng ban, trưởng ban công tác mặt trận được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Vượt chỉ tiêu.

18. Phân đấu hàng năm đạt 80% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hằng năm Đảng bộ được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt chỉ tiêu.

II- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Nhiệm kỳ 2020-2025, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc trong xã đã khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực vượt khó vươn lên, giành được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư. Các lĩnh vực văn hoá và giáo dục, khoa học và công nghệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có bước tiến bộ. Chính trị - xã hội ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đối ngoại được tăng cường. Công tác xây dựng Đảng đạt kết quả tích cực, hệ thống chính trị được kiện toàn, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành. Các chỉ tiêu đạt và vượt so với nghị quyết Đại hội đề ra. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được còn một hạn chế, đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có việc chưa quyết liệt; việc triển khai nhiệm vụ chưa chủ động, còn 01/21 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu Đại hội đề ra; kinh tế có tăng trưởng nhưng chưa bền vững; kết cấu hạ tầng còn yếu kém; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội có mặt còn hạn chế, thiếu bền vững, sản xuất nông nghiệp chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi còn chậm; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn hạn chế; việc triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới còn chậm, phụ thuộc vào vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ nhân dân đóng góp còn thấp; cải cách thủ tục hành chính và số hóa thủ tục hành chính hiệu quả chưa cao.

- Hệ thống thiết chế văn hoá của các bản còn thiếu; khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nhưng vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định như: truyền đạo trái phép; tranh chấp đất đai, hoạt động của các loại tội phạm còn diễn biến phức tạp, trộm cắp tài sản của công

dân, đặc biệt là đặc biệt là công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn xã, có lúc, có nơi thiếu quyết liệt còn xảy ra nhiều vụ vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng đảng, củng cố hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế; việc quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân đôi lúc chưa kịp thời; lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ còn lúng túng; công tác quản lý, giáo dục đảng viên, đặc biệt là việc gương mẫu, nêu gương, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng còn hạn chế.

- Chất lượng, hiệu quả một số phong trào, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa rõ nét, hiệu quả chưa cao. Một số hoạt động còn mang tính hình thức, chưa có sức thuyết phục, chưa thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, khả năng tập hợp hội viên còn hạn chế

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân của kết quả

Về khách quan: Đảng bộ xã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ có hiệu quả của của Huyện ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, các cơ quan, đơn vị huyện. Nhân dân các dân tộc đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Về chủ quan: Cấp ủy, chính quyền từ xã có lúc chưa chủ động kịp thời quán triệt, triển khai, cụ thể hoá, vận dụng sáng tạo có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, của huyện vào điều kiện thực tế của xã. Đội ngũ cán bộ được quan tâm đào tạo, có bước phát triển và trưởng thành, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thường xuyên giữ mối liên hệ gắn bó mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

3.2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

Nguyên nhân khách quan: Là xã vùng cao có địa hình đồi núi dốc phức tạp, chia cắt mạnh ảnh hưởng lớn đến khả năng khai thác sử dụng đất cho sản xuất nông nghiệp, phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng, đòi hỏi phải có sự đầu tư lớn, trong khi nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng còn yếu kém, đặc biệt là hệ thống giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội ở các bản xa trung tâm xã.

Nguồn lao động chưa qua đào tạo và có trình độ cao chiếm tỷ lệ thấp là một khó khăn lớn trong quá trình chuyển giao khoa học kỹ thuật vào đời sống, sản xuất, nhân dân chưa thay đổi cách làm truyền thống hiệu quả mang lại không cao.

Do chịu tác động của thiên tai và do giá cả thị trường thường xuyên biến động đã ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án, hiệu quả sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Việc quán triệt, triển khai, nghiên cứu, vận dụng các chính sách của Đảng, Nhà nước của cán bộ và nhân dân chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động sẵn có tại địa phương.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, công tác tham mưu thực thi nhiệm vụ còn thiếu chủ động.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn tư tưởng trông chờ, thiếu năng động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Công tác chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu chưa sâu sát, chưa thật sự quyết liệt.

Một số ít đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm, ngại phần đầu, có trường hợp thiếu tu dưỡng, rèn luyện nên mắc vào các tệ nạn xã hội, vi phạm về chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

3.3. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân về hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội có mặt còn hạn chế, thiếu bền vững, sản xuất nông nghiệp chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi còn chậm; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn hạn chế; việc triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới còn chậm, phụ thuộc vào vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ nhân dân đóng góp còn thấp; cải cách thủ tục hành chính và số hóa thủ tục hành chính hiệu quả chưa cao.

2. Đồng chí Bí thư đảng ủy: Chịu trách nhiệm người đứng đầu Đảng bộ xã đối với toàn bộ khuyết điểm, hạn chế được chỉ ra trong Báo cáo kiểm điểm.

3. Đồng chí Phó bí thư Thường trực đảng ủy: Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm thứ 3, thứ 4 được chỉ ra trong Báo cáo kiểm điểm.

4. Đồng chí Phó bí thư đảng ủy, Chủ tịch UBND xã: Chịu trách nhiệm người đứng đầu UBND xã đối với hạn chế, khuyết điểm từ thứ nhất, thứ hai được chỉ ra trong Báo cáo kiểm điểm.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy chịu trách nhiệm cá nhân đối với các khuyết điểm, hạn chế được chỉ ra trong báo cáo kiểm điểm liên quan đến chức trách, lĩnh vực công tác được giao phụ trách.

III- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn của xã. Tăng cường đoàn kết trong Đảng, khối đoàn kết các dân tộc, thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Hai là, thường xuyên quan tâm quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm “Dân là gốc”; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Ba là, huy động tối đa nội lực, phát huy lợi thế, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh sản xuất hàng hoá, nâng cao đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; phát triển kinh tế đi đôi thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; chủ động đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết đơn ngay từ cơ sở. Nắm bắt kịp thời tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

Năm là, người đứng đầu phải thật sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống, trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đổi mới tác phong, lề lối làm việc để làm gương cho cán bộ, đảng viên học tập noi theo; nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình, phê bình và phải xây dựng kế hoạch có biện pháp cụ thể khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế một cách nghiêm túc, cầu thị.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Xã mới được thành lập trên cơ sở 3 xã khu trên của huyện Sông Mã (*trước đây*) do vậy phải phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý, tiềm năng kinh tế - xã hội, hạ tầng và giá trị văn hóa để trở thành vùng phát triển kinh tế- xã hội. Việc xây dựng và phát triển xã phải gắn chặt với định hướng phát triển của tỉnh Sơn La, trong đó lấy người dân làm trung tâm, lấy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực, lấy hiệu quả quản trị và chất lượng sống làm thước đo.

Phát triển xã không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài, nhằm tạo bước đột phá trong xây dựng chính quyền hiện đại, kinh tế phát triển, xã hội văn minh. Tiếp tục khẳng định vai trò hạt nhân, vị trí then chốt của xã trong chiến lược phát triển kinh tế bền vững của tỉnh Sơn La trong giai đoạn tới.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát 5 năm (2025 - 2030)

Xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; giữ vững vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết và lãnh đạo toàn diện ở địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch, phát

triển hạ tầng, quản lý đất đai, trật tự xã hội và dịch vụ công; thúc đẩy phát triển đồng bộ kinh tế - văn hóa - xã hội trên nền tảng kinh tế xanh - thông minh - an toàn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số để xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; tăng cường phân cấp, phân quyền; kiện toàn bộ máy chính quyền xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền số. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở; phát huy vai trò của các lực lượng nòng cốt và Nhân dân trong giữ gìn an ninh, trật tự đô thị. Phát huy mạnh mẽ các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử cách mạng và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng không gian văn hóa lành mạnh, bảo tồn và lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển con người toàn diện, giàu lòng tự hào, có khát vọng cống hiến, xây dựng địa phương phát triển nhanh, bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Về kinh tế

- (1) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 515 triệu đồng.
- (2) Thu nhập bình quân đạt 30 triệu đồng đầu người/năm.
- (3) Phần đầu đăng ký và thành lập mới khoảng 3 hợp tác xã, doanh nghiệp.
- (4) Trồng mới 200 ha cây ăn quả, nâng tổng diện tích lên 2.262 ha vào năm 2030; trong đó phần đầu 05 ha được cấp chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, tiêu chuẩn tương đương và phần đầu có ít nhất 01 sản phẩm OCOP. Phát triển đàn đại gia súc đạt 20.000 con.

2.2. Về xã hội

- (1) Tỷ lệ lao động nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 55%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%.
- (2) Phần đầu đạt 14/19 chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới.
- (3) Phần đầu đạt và duy trì 6/6 trường đạt chuẩn quốc gia.
- (4) Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt khoảng 95%.
- (5) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 2%/năm.
- (6) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “gia đình văn hóa” khoảng 65%.
- (7) Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100%; tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội 15%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp 10%.
- (8) Phần đầu 100% cơ quan, doanh nghiệp, 100% trường học; 85% số bản đạt tiêu chuẩn "an toàn về an ninh trật tự" vào năm 2030.

2.3. Về tài nguyên môi trường

- (1) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; sử dụng nước sạch 75%.
- (2) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 80%. Không có cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

(3) Diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 03 ha; duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định đạt 30,2%.

2.4. Về công tác xây dựng đảng

(1) Hàng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong nhiệm kỳ kết nạp khoảng 130 đảng viên mới.

(2) Trong nhiệm kỳ, 100% bí thư chi bộ, trưởng ban, tổ trưởng tổ dân phố; trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các đoàn thể ở bản được bồi dưỡng, tập huấn theo chương trình quy định.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, gắn với củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn thử thách và dám hành động vì lợi ích chung đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

(2) Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, văn hóa, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, gắn với các chương trình giảm nghèo, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn nhằm gia tăng năng lực vận tải, giao thương hàng hóa và dịch vụ cho nhân dân

(3) Tăng cường cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ tốt phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên; ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Chú trọng bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng mới rừng hàng năm; định kỳ đánh giá chất lượng rừng; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Ngăn ngừa các hiểm họa thiên tai và các thảm họa khác do con người gây ra. Tăng cường bảo tồn và phát huy giá trị sinh thái rừng, bảo vệ vốn rừng. Phấn đấu đến năm 2030, có 100% diện tích tự nhiên trên địa bàn huyện được đo đạc thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai.

(4) Ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ vào các lĩnh vực; tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Phát

huy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

(5) Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và phát triển con người, văn hóa, xã hội để trở thành nhân tố nội sinh cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy tính tích cực của các dân tộc, cộng đồng dân cư.

(6) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tổ chức luyện tập, diễn tập theo kế hoạch. Xác định nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang Nhân dân làm nòng cốt; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại; chủ động và tích cực trong hội nhập quốc tế.

2. Các khâu đột phá

(1) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần *"dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn thử thách và dám hành động vì lợi ích chung"*.

(2) Tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân phát triển kinh tế hộ gia đình, ưu tiên trồng cây cà phê và một số cây con giống mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao

(3) Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là đường đến các bản, phân đầu ô tới đến được các bản.

IV- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế bền vững

1.1. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển theo định hướng tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường

Chuyển đổi mạnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích canh tác. Tập trung khai thác các lợi thế, nguồn lực tại địa phương tạo điều kiện cho thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến.

Tiếp tục thực hiện chuyển giao khoa học công nghệ, áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP đặc biệt là đối với các Hợp tác xã trên địa bàn

1.2. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững

Tập trung khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Áp dụng các biện pháp thâm canh bền vững, thực hiện tốt các quy định về môi trường trong sử dụng phân bón, hóa chất và xử lý chất thải nông nghiệp, xây dựng và phát triển các sản phẩm nông sản OCOP.

Tăng cường quản lý, đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, phục hồi, cải tạo rừng; bố trí diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp phù hợp để phát triển vùng trồng dược liệu, cây đa mục tiêu tập trung quy mô. Thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và làm giàu từ rừng cho người dân, cộng đồng dân cư; gắn việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với phát triển du lịch sinh thái.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao gắn với quy hoạch. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn.

1.3. Tiếp tục phát triển công nghiệp bền vững

Tập trung bảo vệ và khai thác có hiệu quả khoáng sản, vật liệu xây dựng, thủy điện, năng lượng tái tạo gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất.

Triển khai có hiệu quả các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến và các ngành nghề truyền thống như: đan lát, dệt thổ cẩm... nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường.

1.4. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, hình thành hệ thống chợ tại trung tâm xã phục vụ nhu cầu mua bán của nhân dân.

1.5. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, bố trí có trọng tâm, trọng điểm. Chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện.

Quản triệt nguyên tắc phân bổ, thứ tự ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để dẫn dắt, đặc biệt đối với các dự án có tác động lớn tới phát triển kinh

tế - xã hội; các dự án hạ tầng phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc các lĩnh vực y tế, giáo dục, xã hội.

1.6. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, ngân sách và hoạt động tín dụng

Tăng cường các biện pháp quản lý thu ngân sách, chống thất thu, trốn thuế. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp tiết kiệm chi, quản lý chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chủ động bố trí ngân sách đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và các nhiệm vụ phát sinh.

Triệt để tiết kiệm trong chi ngân sách, mua sắm tài sản và sử dụng hiệu quả tài sản công, tăng tỷ lệ chi ngân sách cho đầu tư phát triển, chi cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đối ngoại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ chính trị.

Đẩy mạnh công tác huy động vốn tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng; đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh; tiếp tục triển khai các giải pháp hạn chế, ngăn chặn “tín dụng đen”.

1.7. Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển

Tuyên truyền, vận động thành lập mới các doanh nghiệp, hợp tác xã, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ sở dữ liệu đất đai trên Cổng thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin đại chúng về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của cấp có thẩm quyền và các quy định Luật đất đai để các thành phần kinh tế tiếp cận thông tin.

1.8. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Tập trung vào số hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, quản lý doanh nghiệp, marketing...

2. Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

2.1. Văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin

Tiếp tục phát triển các lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa, văn minh trong các tầng lớp Nhân dân, phù hợp với

yêu cầu về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu bền vững phát triển đất nước; không ngừng nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân. *Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.*

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thông tin, phát thanh phù hợp với xu thế phát triển, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, định hướng dư luận xã hội trong tình hình mới. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, chống sự xâm nhập các sản phẩm văn hoá độc hại, đấu tranh với các luận điểm sai trái của các thế lực thù địch.

2.2. Y tế

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của trạm y tế, phấn đấu mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tinh thần thái độ phục vụ tốt; đẩy mạnh việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển dân số bền vững, kiểm soát tốc độ tăng dân số, hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Tập trung nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là y tế cơ sở.

2.3. Giáo dục, lao động

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kiên cố hoá phòng học, nhà bán trú, nhà ở giáo viên, hiện đại hoá các trang thiết bị phục vụ dạy và học, huy động tối đa tỷ lệ trẻ trong độ tuổi ra lớp. Nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện ở tất cả các cấp học, bậc học; chú trọng việc dạy văn hóa, đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát, chấn chỉnh các hoạt động giáo dục, đào tạo; đổi mới phương thức dạy, học, lấy người học làm trung tâm. Đẩy mạnh phong trào học tập, khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài.

2.4. An sinh xã hội

Thực hiện tốt chính sách đối với người có công và gia đình người có công với cách mạng. Chú trọng công tác đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện giảm nghèo bền vững; làm tốt công tác chăm sóc các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội và sử dụng có hiệu quả các loại quỹ. Nhân rộng các mô hình tốt, các cách làm hiệu quả trong xóa đói giảm nghèo. Thực hiện tốt chính sách về bình đẳng giới và xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và tiến bộ. Giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm cho người lao động.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

3.1. Tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường

Phát triển nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, hữu cơ bền vững. Hạn chế các cơ sở sản xuất phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường; phát triển các mô hình sản xuất xanh, giảm phát thải. Xây dựng nông thôn mới đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững, tạo lập văn hóa tiêu dùng bền vững trong bối cảnh hội nhập với thế giới.

Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả; nâng cao hiệu quả sử dụng đất gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo quốc phòng, an ninh; đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, công bằng và ổn định xã hội; bảo đảm lợi ích cộng đồng.

3.2. Giải pháp về năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong nhân dân và các cơ quan đơn vị

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh

4.1. Tăng cường bảo đảm quốc phòng - quân sự địa phương gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang của xã vững mạnh về mọi mặt. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát và ứng phó với các mối đe dọa về an ninh phi truyền thống, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ.

4.2. Chú trọng bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an ninh nội bộ; thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn, tệ nạn xã hội

Bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị. Khai thác hiệu quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và Đề án 06 của Chính phủ về “phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính

5.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác cải cách hành chính nhà nước

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước, cấp ủy các cấp về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đến toàn thể cán

bộ, đảng viên, công chức. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện cải cách hành chính sát, đúng với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; công khai, minh bạch các quy định, quy trình, cơ chế, chính sách.

Đổi mới nội dung, phương pháp, lối làm việc, tác phong ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, chất lượng công tác trong hoạt động của từng cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc quán triệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

5.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân; bảo đảm thực hiện tốt chức năng của Hội đồng nhân dân các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của HĐND. Chỉ đạo HĐND ban hành các quy chế, nội quy liên quan theo thẩm quyền. Tăng cường mối quan hệ, phối hợp giữa HĐND với UBND, UBMTTQ Việt Nam các cấp và các cơ quan, tổ chức hữu quan. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn đại biểu HĐND, nghiên cứu quy hoạch, dự nguồn cán bộ giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND, nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực hoạt động và bản lĩnh chính trị của từng đại biểu HĐND.

Không ngừng đổi mới hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND; nâng cao chất lượng các hoạt động, giám sát, thẩm tra, chất vấn của đại biểu HĐND.

5.3. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân. Tập trung chỉ đạo điều hành, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND theo quy định của pháp luật. Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tiêu cực xã hội; ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; củng cố niềm tin của Nhân dân với cấp ủy chính quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền hiệu lực, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng hoạt động, duy trì và thực hiện có hiệu quả mô hình "Chính quyền thân thiện"; tập trung củng cố, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

5.4. Tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định

Chỉ đạo chính quyền làm tốt công tác phối hợp, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động của chính quyền, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời, chính xác; nghiên cứu và thực hiện tốt những quy định cụ thể về

công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành, làm cơ sở để giải quyết các công việc được nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả. Theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác phối hợp, trao đổi thông tin; kiểm tra, đánh giá để kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm thường xuyên.

5.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức theo tinh thần *"dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn thử thách và dám hành động vì lợi ích chung"*.

Phối hợp cử đi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, từng bước đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

6. Phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

6.1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng đại đoàn kết các dân tộc, tập hợp, vận động, phát huy quyền làm chủ và trí tuệ của Nhân dân

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt trong phát huy đầy đủ và có hiệu quả sức mạnh của khối liên minh giai cấp công nhân, nông dân và trí thức, xây dựng đại đoàn kết các dân tộc trong xã nhằm phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

6.2. Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh địa bàn dân cư. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh của đại đoàn kết các dân tộc

Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có phẩm chất và năng lực đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ; có tác phong làm việc gần dân, hướng về cơ sở, trước hết là đổi mới tư duy, nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đổi mới nội dung phương thức hoạt động, công tác tổ chức và nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, trong đó tập trung thực hiện các nội dung trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tranh thủ uy tín, vai trò của những cá nhân điển hình, trưởng

bản, người có uy tín... để tuyên truyền, vận động Nhân dân và xây dựng đại đoàn kết các dân tộc.

6.3. Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền, trọng tâm là đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, xây dựng đồng thuận xã hội

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác dân vận trong hệ thống chính trị; giữ vững quan điểm Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tham mưu và nòng cốt; quản lý tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn của Nhân dân tại cơ sở. Chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, gắn với các phong trào thi đua yêu nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác dân vận chính quyền các cấp.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị, những khó khăn vướng mắc của Nhân dân, không để xảy ra vụ việc phức tạp kéo dài, xây dựng sự đồng thuận xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của xã.

6.4. Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân; phát hiện và phản ánh kịp thời những bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật để xử lý kịp thời, hiệu quả

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện nghiêm Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm phát huy tốt nhất quyền làm chủ và trí tuệ của Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan thông tin, báo chí trong công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phản ánh, kiến nghị kịp thời với cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật.

7. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

7.1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của các tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng trong việc ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng phù hợp với nhiệm vụ của địa phương.

Tăng cường đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trọng tâm là đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng, học tập Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI, XII, XIII*) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chống tham nhũng, lãng phí. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng và kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi lệch lạc, tiêu cực, vi phạm đạo đức, lối sống. Thực hiện tốt quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lối làm việc.

7.2. Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức, cán bộ

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong chấp hành, thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng liên quan đến tổ chức bộ máy. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo hướng dẫn. Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý đảng viên, hồ sơ đảng viên, trong thực hiện các quy trình, thủ tục của công tác tổ chức xây dựng đảng.

Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị; thực hiện đảm bảo mục tiêu, kế hoạch về tinh giản biên chế theo vị trí việc làm, có trọng tâm, trọng điểm gắn với nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, làm cơ sở để thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

7.3. Tăng cường công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Tăng cường thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; kỷ luật nghiêm minh, kịp thời cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ có sai phạm, vi phạm.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư phức tạp kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường, chủ động đối thoại trực tiếp với công dân, hòa giải ở cơ sở; chỉ đạo làm tốt công tác phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư.

7.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Chú trọng và thường xuyên chỉ đạo sát sao các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra quán triệt, tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng. Xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá nhiệm kỳ 2025 - 2030; tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và Uỷ ban Kiểm tra các cấp xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Kịp thời kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; xử lý các trường hợp vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đảng có phẩm chất chính trị, có năng lực nghiệp vụ; làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giao.

7.5. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cả hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước; tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của cả hệ thống chính trị; tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của cả hệ thống chính trị

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, làm tốt công tác dân vận, phát huy đầy đủ và có hiệu quả sức mạnh của toàn thể nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt việc tổ chức, hướng dẫn Nhân dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, thực hiện đối ngoại Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giám sát và phản biện xã hội đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, quan tâm giải quyết, khắc phục những khó khăn, vướng mắc của Nhân dân, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Quan tâm bồi dưỡng về mọi mặt để cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nâng cao kiến thức, kỹ năng, tinh thần trách nhiệm để chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ; hình thành phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

7.6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên trong thực hiện và vận động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Quan tâm tiếp thu ý kiến góp ý, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Thực hiện nghiêm quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; các quy định về cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND, UBMTTQVN xã,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ xã,
- Các tổ chức đảng trực thuộc,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc trên địa bàn xã,
- ĐB dự Đại hội,
- Lưu Văn phòng, HSDH.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Hùng

BIỂU SỐ 01
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ CHIỀNG EN
NHIỆM KỲ 2020-2025

(Kèm theo Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 – 2030)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu NQ Đại hội XXII	Kết quả thực hiện	So sánh %	Ghi chú
I	Nhóm chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế					
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	18	27,5	152,7	Vượt

2	Diện tích cây ăn quả đạt	ha	562	562	100	Đạt
3	Thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	175	237	135,4	Vượt
4	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội	%	65,1	65,1	100	Đạt
5	Thành lập mới 02 hợp tác xã	Hợp tác xã	2	0	0	Không đạt
6	Duy trì 02 Hợp tác xã	Hợp tác xã	2	2	100	Đạt
II	Nhóm chỉ tiêu chủ yếu về xã hội					
7	Phấn đấu 02 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.	Trường	2	2	100	Đạt
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin đạt 100%.	%	100	100	100	Đạt
9	Duy trì Trạm y tế xã đạt Tiêu chí Quốc gia y tế xã.	Trạm	1	1	100	Đạt
10	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	65	65,7	101	Vượt
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	100	100	100	Đạt
12	Tỷ lệ người dân sử dụng Internet	%	10	20	200	Vượt
13	Phấn đấu giảm hộ nghèo hằng năm giảm 1,4%/năm/tổng số hộ nghèo.	%	1,4	3,84	274,8	Vượt
14	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện sinh hoạt	%	98	98	100	Đạt
15	Phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị trường học, trạm y tế; 60% đơn vị bản đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự".	%	100-60	100-60	100	Đạt
16	Phấn đấu đạt 14/19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới	Tiêu chí	14	14	100	Đạt
III	Nhóm chỉ tiêu về môi trường					
17	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 100%.	%	100	100	100	Đạt
18	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	100	100	100	Đạt

19	Tỷ lệ che phủ rừng	%	37	42	113,5	Vượt
IV	Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị					
20	Kết nạp mới 50 đảng viên trở lên;	Người	50	133	443,	Vượt
21	100% bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.	%	100	100	100	Đạt

BIỂU SỐ 02
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ PÚ BẦU
NHIỆM KỲ 2020-2025

(Kèm theo Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 – 2030)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh tỷ lệ %	Ghi chú
1	Thu ngân sách trên địa bàn xã	Triệu đồng	80	80	100	Đạt
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	30	25,4	83	Không đạt
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu	10	18	180	Vượt
4	Phấn đấu trồng mới cây ăn quả các loại	ha	50	62,12	124	Đạt
5	Thành lập hợp tác xã	HTX	01	01	100	Đạt
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin	%	100%	87,33	87,33	Không đạt
7	Xây dựng xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế	Trạm	1	1	100	Đạt

8	Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm	%	2	2,66	133	Vượt
9	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%	60	43,1	71,83	Không đạt
10	Số bản đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	40	12,5	31,25	Không đạt
11	Tỷ lệ người dân được sử dụng Internet	%	35	95	271	Vượt
12	Phấn đấu cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	%	100	100	100	Đạt
13	Bản đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	%	80	100	125	Vượt
14	Duy trì số hộ được sử dụng dùng điện sinh hoạt	%	100	100	100	Đạt
15	Người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	100	100	100	Đạt
16	Phấn đấu đạt tiêu chí về xây dựng nông thôn mới	Tiêu chí	9	11	157	Vượt
17	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	20	20,2	100,2	Vượt
18	Duy trì tỉ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100	Đạt
19	Phấn đấu kết nạp đảng viên	Đảng viên	30	54	162	Vượt
20	Hàng năm số chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	80	70	87,5	Không đạt
21	Số chi bộ hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	%	20	13,4	67	Không đạt
22	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	80	75	93,8	Không đạt
23	Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	29	18	90	Đạt
24	Hàng năm Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	100	100	100	Đạt
25	Bí thư chi bộ, trưởng bản, Trưởng ban CTMT bản được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ	%	100	100		Đạt
26	Cán bộ, công chức đạt chuẩn		100	85	85	Không đạt

BIỂU SỐ 03
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ BÓ SINH
NHIỆM KỲ 2020-2025

(Kèm theo Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030)

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu NQ Đại hội XXII	Kết quả thực hiện	So sánh %	Ghi chú
I	Nhóm chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế					
1	Thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	200	228	114	Vượt
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	25	27,1	108	Vượt
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	16	27	168,7	Vượt
4	Diện tích cây ăn quả đạt	ha	295,2	437	148	Vượt
5	<i>Tiêu chí xây dựng nông thôn mới</i>	Tiêu chí	15	12	80	Không đạt
II	Nhóm chỉ tiêu chủ yếu về xã hội					
6	Duy trì 01 trường (Trường PTDTBT tiểu học và THCS) đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.	Trường	2	2	100	Đạt
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 12%.	%	12	16,5	137,5	Vượt

8	Duy trì Trạm y tế xã đạt Tiêu chí Quốc gia y tế xã.	Trạm	1	1	100	Đạt
9	Phần đầu giảm hộ nghèo hằng năm từ 5%/năm trở lên	%	4	7,26	182	Vượt
10	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá đạt 70% trở lên. Bản đạt tiêu chuẩn Bản văn hóa đạt 20% trở lên	%	70-50	46-20		Không đạt
11	Phần đầu 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; 85% Bản đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"	%	100-85	100-85	100	Đạt
12	100% hộ gia đình sử dụng điện sinh hoạt; 90% số hộ được xem đài truyền hình và phát thanh Việt Nam	%	100-90	100-90	100	Đạt
13	Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế 100%.	%	100	100	100	Đạt
III	Nhóm chỉ tiêu về môi trường					
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	34	34	100	Đạt
15	Duy trì 100% tỉ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh: Đạt	%	100	100	100	Đạt
16	Chất thải rắn và rác thải sinh hoạt được thu gom	%	90	80	88,8	Không đạt
IV	Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị					
17	Kết nạp mới 35 đảng viên trở lên; 100% bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.	Đảng viên, %	35 đảng viên và 100%	109 đảng viên và 100%	311-100	Vượt
18	Phần đầu hàng năm đạt 80% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% đảng	%	80-20-20	80-20-20	100	Đạt

	viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hàng năm Đảng bộ được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên					
--	--	--	--	--	--	--